

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HSST

Ngày: 03/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Vinh.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Tú Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Kiều Mỹ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lâm N, sinh năm 1997; tại V C, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm S T A, phường V P, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm D (s) và bà Sơn Thị X (s); Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2020 và tạm giam cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Huỳnh Ngọc A, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Khóm S T A, phường V P, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Lâm Hoàng TH, sinh ngày 11/10/2001; (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm X M, phường V P, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Trần Tuấn Q, sinh năm 1993; (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm X, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sơn Chốt – nguyên cán bộ Đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Vào khoảng 13 giờ ngày 25/8/2019, Lâm Hoàng TH và Lâm N đang uống nước tại quán của bà Huỳnh Ngọc A thuộc Khóm S T A, phường V P, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng. Trong lúc đang uống nước thì N phát hiện điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A600 GOLD của bà A để trên bàn máy may. Lúc này Lâm N rủ Lâm Hoàng TH lấy trộm chiếc điện thoại nêu trên thì TH đồng ý. Sau khi lấy trộm chiếc điện thoại nêu trên, TH và N lấy xe chở nhau đến cửa hàng điện thoại di động của anh Trần Tuấn Q nhờ mở mật khẩu và bán với giá 1.500.000 đồng lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau khi nhận được tin báo, Công an phường V P mời TH và N làm việc. Tại Công an phường V P, TH và N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Sóc Trăng kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A600 GOLD của bị hại Huỳnh Ngọc A có giá trị còn lại là 3.843.000 đồng.

Đối với Lâm Hoàng TH đã xét xử xong tại Bản án số: 07/2020/HSST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đối với bị cáo Lâm N sau khi khởi tố bị can đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, đến ngày 24/4/2020 bị cáo Lâm N bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lâm N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là có rủ Lâm Hoàng TH lấy trộm chiếc điện thoại của bị hại Huỳnh Ngọc A như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-VC ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Lâm N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:*

Vì muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo Lâm N đã khởi xướng và lôi kéo Lâm Hoàng TH lén lút lấy trộm tài sản của bị hại Huỳnh Ngọc A có giá trị còn lại là 3.843.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị hại A, bị cáo Lâm N và Lâm Hoàng TH không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, nhưng có sự thống nhất ý chí trong việc thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của bị hại A mục đích là để bán lấy tiền chia nhau

tiêu xài. Xét thấy, hành vi của bị cáo Lâm N có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Lâm N lôi kéo Lâm Hoàng TH là người chưa đủ 18 tuổi cùng thực hiện hành vi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lâm N. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố bị cáo Lâm N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- + Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lâm N từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.
- + Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong tại Bản án số: 07/2020/HSST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.
- + Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không xem xét giải quyết.

- *Tại phiên tòa bị cáo Lâm N trình bày:*

Bị cáo Lâm N thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, thống nhất ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Tại cơ quan điều tra, bị hại Huỳnh Ngọc A trình bày:*

Vào ngày 25/8/2019, bị hại Huỳnh Ngọc A có mất trộm chiếc điện thoại di động Samsung GALAXY. Tuy nhiên, về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong tại Bản án số: 07/2020/HSST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng nên không có yêu cầu gì khác; Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Lâm N theo quy định của pháp luật.

- *Tại phiên tòa, người làm chứng Lâm Hoàng TH trình bày:*

Vào ngày 25/8/2019 Lâm Hoàng TH có cùng với bị cáo Lâm N lấy trộm điện thoại di động Samsung GALAXY của bị hại Huỳnh Ngọc A đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- *Tại cơ quan điều tra, người làm chứng Trần Tuấn Q trình bày:*

Vào khoảng tháng 08/2019, có người khách mang điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A600 GOLD đến nhờ cài lại chương trình do quên mật khẩu và bán chiếc điện thoại này, ông Q mua lại với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua xong, ông Q đã bán điện thoại nêu trên cho người khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại xuất trình chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật; bị cáo, bị hại không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa: Người bị hại Huỳnh Ngọc A và người làm chứng Trần Tuấn Q vắng mặt. Nhận thấy, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Xét thấy, sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[3] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 91, 92, 98, 101, 102, 104, 105, 106, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Lời nhận tội của bị cáo Lâm N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường cũng như các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Lâm N là người khởi xướng và lôi kéo Lâm Hoàng TH lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A600 GOLD của bị hại Huỳnh Ngọc A có giá trị là 3.843.000 đồng. Xét thấy, hành vi của bị cáo Lâm N đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Khi thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị hại A, bị cáo Lâm N và Lâm Hoàng TH không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, nhưng có sự thống nhất ý chí trong việc thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại di động của bị hại A mục đích là để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Do vậy, vai trò của bị cáo Lâm N và Lâm Hoàng TH chỉ là đồng phạm giản đơn đều với vai trò là người thực hành.

Riêng đối với Lâm Hoàng TH đã xét xử xong tại Bản án số: 07/2020/HSST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

[5] Xét thấy, Cáo trạng số: 24/CT-VKS-VC ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Lâm N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo Lâm N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định Cáo trạng truy tố bị cáo Lâm N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” là không oan sai và thống nhất với ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên và không có ý kiến gì khác.

[7] Động cơ phạm tội của bị cáo Lâm N là do bản chất tham lam, chỉ muốn hưởng thụ mà không chịu lao động. Muốn thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân của mình, bị cáo Lâm N lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại để lấy trộm tài sản. Ý thức chủ quan của bị cáo Lâm N là phạm tội do cố ý.

[8] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Lâm N là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương. Hiện nay, tệ nạn trộm cắp xảy ra trong tỉnh Sóc Trăng nói chung và địa bàn thị xã Vĩnh Châu nói riêng xảy ra ngày càng gia tăng và gây ra sự hoang mang lo sợ cho nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, đối với bị cáo Lâm N phải xử phạt thật nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này, cũng như nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Lâm N lôi kéo Lâm Hoàng TH là người chưa đủ 18 tuổi cùng thực hiện hành vi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo Lâm N có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội gây thiệt hại không lớn; Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo là người dân tộc Khmer và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[11] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong tại Bản án số: 07/2020/HSST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

[12] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không xem xét giải quyết.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lâm N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lâm N và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm N, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Lâm N: **06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 24/4/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong tại Bản án số: 07/2020/HSST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lâm N phải chịu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5 Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan CSĐT CA TX Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- BC; Người bị hại;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương

